|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ  **TRƯỜNG THCS HUA LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN TOÁN 7**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

(Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian giao đề)

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN TOÁN – LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  (1**)** | **Chương/Chủ đề**  (2) | **Nội dung/đơn vị kiến thức**  (3) | **Mức độ đánh giá**  (4-11) | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng % điểm**  (12) |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | |
| **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | |
| **1** | **1. Một số yếu tố thống kê và xác suất.** | **Nội dung 1.** Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước |  | |  | |  | | 1  (C14  0,5) | |  | |  | |  | |  | | 0,5đ  5% |
| **Nội dung 2:** Phân tích và xử lí dữ liệu | 4  (C2,3,5,6)  1đ | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | | 1đ  10% |
| **Nội dung 3:** Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có | 1  (C1)  0,25đ | |  | |  | | 1  (C15)  2,5đ | |  | |  | |  | |  | | 2,75đ  27,5% |
| **Nội dung 4:** Làm quen với biến cố ngẫu nhiên. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản | 1  (C4)  0,25đ | | 1  (C13)  1đ | |  | |  | |  | |  | |  | |  | | 1,25đ  12,5% |
| **2** | **2. Tam giác** | **Nội dung 5:** Tam giác. Tam giác bằng nhau. Tam giác cân. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên. Các đường đồng quy của tam giác | 6  (C6-12)  1,5đ | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | | 1,5đ  15% |
| **Nội dung 6:** Giải bài toán có nội dung hình học và vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học |  | |  | |  | |  | |  | | 1  (C16)  2,0đ | |  | | 1  (C17)  1,0đ | | 3đ  30% |
| **Tổng** | | | 12 câu  3đ | 1 câu  1đ | |  | | 1 câu  3đ | |  | | 1 câu  2đ | |  | | 1 câu  1đ | | 16  10đ | |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | | **30%** | | | | **20%** | | | | **10%** | | | | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | | | | **30%** | | | | | | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN TOÁN - LỚP 7**

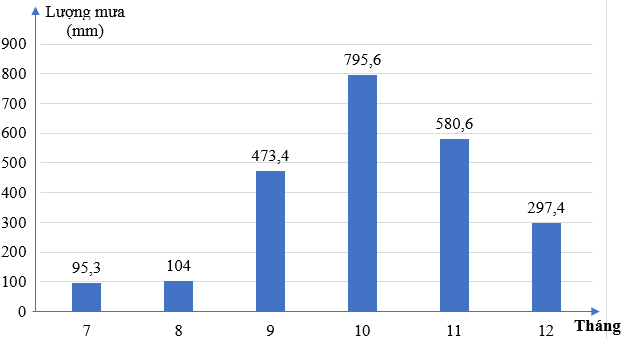
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biêt | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | **Một số yếu tố thống kê và xác suất** | **Nội dung 1.** Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước | ***Thông hiểu :***  – Giải thích được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lí, tính đại diện của một kết luận trong phỏng vấn; tính hợp lí của các quảng cáo;...). |  | 1  TL14  0,5đ |  |  |
| **Nội dung 2:** Phân tích và xử lí dữ liệu | ***Vận dụng:***  – Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: văn bản, bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác và trong thực tiễn. |  |  |  |  |
| ***Nhận biết:***  – Nhận biết được những dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. | 4  (TN 2,3,5,6)  1đ |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  – Đọc và mô tả được các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). |  |  |  |  |
| ***Vận dụng:***  – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). |  |  |  |  |
| **Nội dung 3:** Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được mối liên quan giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 7 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 7, Khoa học tự nhiên lớp 7,...) và trong thực tiễn (ví dụ: môi trường, y học, tài chính,...). | 1  (TN1)  0,25đ |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). |  | 1  TL 15  2,5đ |  |  |
| ***Vận dụng:***  – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). |  |  |  |  |
| **Nội dung 4:** Làm quen với biến cố ngẫu nhiên. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản | ***Nhận biết:***  –Làm quen vớicác khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên và xác suấtcủa biến cố ngẫu nhiên trong các ví dụ đơn giản. | 1  TN4  0,25đ  TL 13  1,25đ |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  – Nhận biết được xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản (ví dụ: lấy bóng trong túi, tung xúc xắc,...). |  |  |  |  |
| 2 | **Tam giác** | **Nội dung 5:** Tam giác. Tam giác bằng nhau. Tam giác cân. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên. Các đường đồng quy của tam giác | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được liên hệ về độ dài của ba cạnh trong một tam giác.  – Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau.  – Nhận biết được khái niệm: đường vuông góc và đường xiên; khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng. | 6  (TN7-12)  1,5đ |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  – Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tam giác bằng 180o.  – Giải thích được quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạnh và góc đối trong tam giác (đối diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn và ngược lại).  – Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, của hai tam giác vuông.  – Mô tả được tam giác cân và giải thích được tính chất của tam giác cân (ví dụ: hai cạnh bên bằng nhau; hai góc đáy bằng nhau). |  |  |  |  |
| **Nội dung 6:** Giải bài toán có nội dung hình học và vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học | ***Vận dụng:***  – Diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác,...).  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, tạo dựng các hình đã học. |  |  | 1  TL16  2,0đ |  |
| ***Vận dụng cao:***  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, tạo dựng các hình đã học. |  |  |  | 1  TL17  1,0đ |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | |  | 40% | 30% | 20% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | 70 % | | 30% | |

**MÃ ĐỀ 1**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)**

**Câu 1.** Biểu đồ *hình 1* dưới đây biểu diễn lượng mưa tại trạm khí tượng Sơn La trong sáu tháng cuối năm dương lịch.



*Hình 1*

Biểu đồ ở *hình 1* là dạng

A. biểu đồ đoạn thẳng. B. biểu đồ hình quạt tròn.

C. biểu đồ cột kép. D. biểu đồ cột.

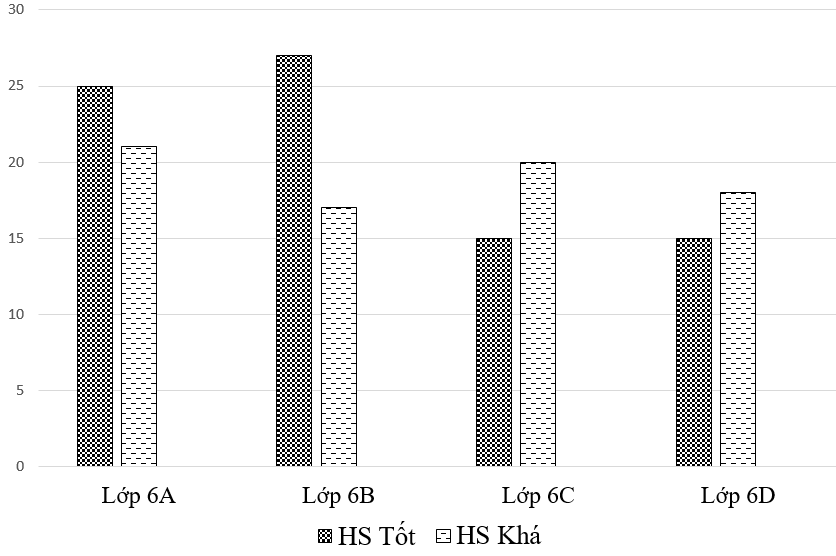
**Câu 2.** Trong các loại biểu đồ (biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ đoạn thẳng và biểu đồ hình quạt tròn), loại biểu đồ nào thích hợp để biểu diễn bảng số liệu thống kê bên dưới?

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A | | | | | |
| Loại | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt | Tổng |
| Tỉ lệ |  |  |  |  |  |

A. Biểu đồ tranh. B. Biểu đồ cột.

C. Biểu đồ đoạn thẳng. D. Biểu đồ hình quạt tròn.

**Câu 3.** Biểu đồ cột kép ở *hình 2* biểu diễn kết quả xếp loại học sinh tốt và học sinh khá cuối năm học của lớp 6A, 6B, 6C, 6D trong một trường THCS.



*Hình 2*

Quan sát biểu đồ trên, em hãy cho biết lớp nào có số học sinh tốt nhiều nhất?

A. Lớp 6A. B. Lớp 6B. C. Lớp 6C. D. Lớp 6D.

**Câu 4.** Gieo ngẫu nhiên một con xúc xắc 6 mặt đồng chất, cân đối một lần.Tập hợp  gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc.

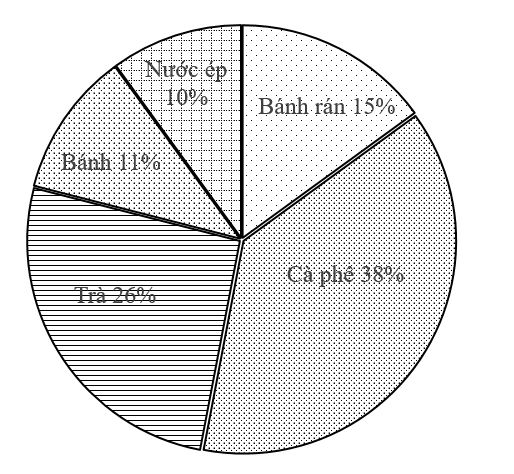
A. { chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}

B. { chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}.

C. { chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}.

D. { chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm; 7 chấm}.

**Câu 5.** Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) chọn loại thực phẩm yêu thích trong 5 loại: Bánh rán, Nước ép, Bánh, Trà, Cà phê của học sinh khối 7 ở trường THCS Hua La. Mỗi học sinh chỉ được chọn một loại thực phẩm khi được hỏi ý kiến như *hình 3*.

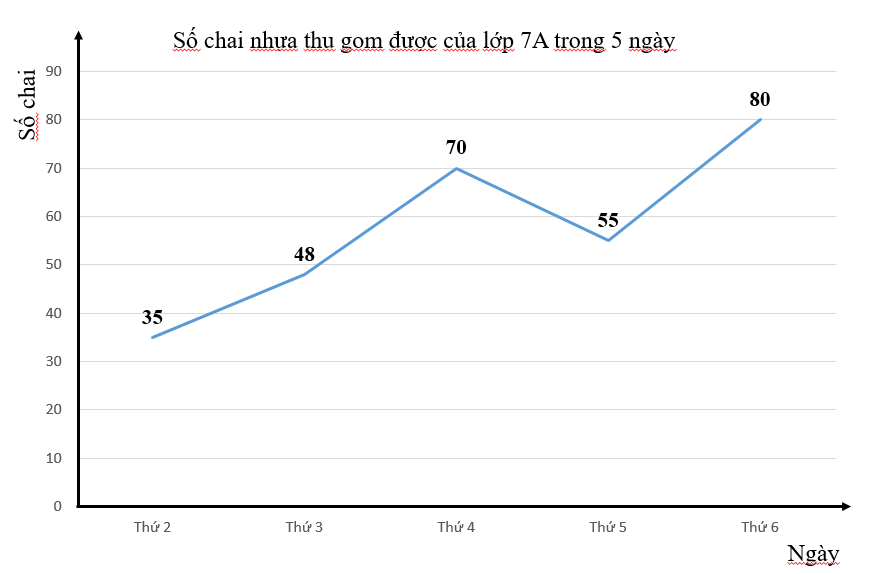


*Hình 3*

Hỏi tổng số học sinh chọn món Trà và Bánh rán chiếm bao nhiêu phần trăm?

A. 41%; B. 36%; C. 64%; D. 37%.

**Câu 6.** Quan sát biểu đồ *Hình 4* và cho biết ngày nào lớp 7A thu gom được nhiều chai nhựa nhất?



*Hình 4*

A. Thứ . B. Thứ . C. Thứ . D. Thứ .

**Câu 7.** Bộ 3 độ dài nào là độ dài 3 cạnh của một tam giác?

A. 3cm ; 5cm ; 7cm. B. 4cm ; 6cm ; 10cm.  
C. 2cm ; 5cm ; 8cm. D. 3cm ; 1cm ; 5cm.

**Câu 8.** Cho . Khẳng định nào dưới đây **sai**?

A.; B. ;

C. ; D. .

**Câu 9.** Quan sát *hình 5* và cho biết theo trường hợp nào?



*Hình 5*

A. Cạnh huyền – góc nhọn B. Góc- cạnh - góc.

C. Cạnh - cạnh – cạnh. D. Cạnh – góc – cạnh.

**Câu 10.** Cho  và  có . Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

A. . B. .

C. . D. .

**Câu 11.** Nếu hai cạnh góc vuông của tam giác vuông này lần lượt bằng hai cạnh góc vuông của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau theo trường hợp nào?

A. Cạnh góc vuông – góc nhọn . B. Hai cạnh góc vuông

C. Cạnh huyền - góc nhọn. D. Cạnh huyền - cạnh góc vuông.

**Câu 12.** Trong các đường kẻ từ  đến đường thẳng  ở *Hình 6*, các đường xiên là

OPL20U25GSXzBJYl68kk8uQGfFKzs7yb1M4KJWUiLk6ZEvGF+qCIPSnY57AbBFCvTW$22.2022.69$69+K4lPs7H94VUqPe2XwIsfPRnrXQE//QTEXxb8/8N4CNc6FpgZahzpTjFhMzSA7T/nHJa11DE8Ng2TP3iAmRczFlmslSuUNOgUeb6yRvs0= A. .

B. .

C. .

D. .

*Hình 6*

**MÃ ĐỀ 2**

**Câu 1.** Cho biểu đồ *hình 1* sau:

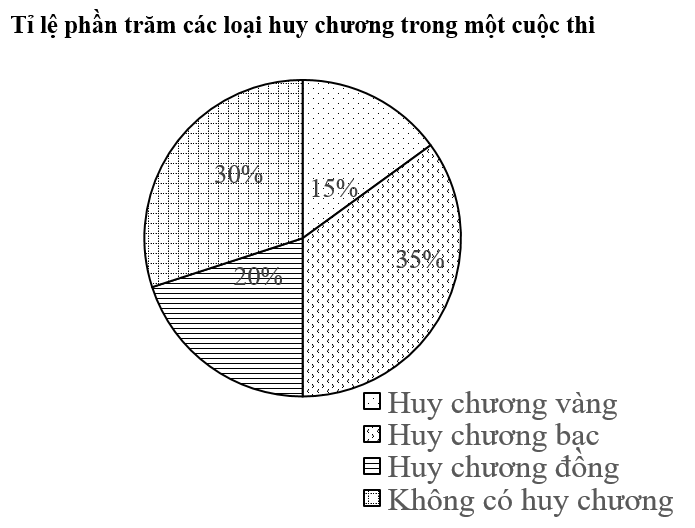
*Hình 1*

Biểu đồ ở *hình 1* là dạng

A. biểu đồ cột; B. biểu đồ đường thẳng;

C. biểu đồ quạt tròn; D. biểu đồ đoạn thẳng.

**Câu 2.** Cho biểu đồ hình quạt tròn *hình 2*.



*Hình 2*

Tỉ lệ phần trăm số huy chương vàng trong cuộc thi là bao nhiêu?

A. 15%; B. 20%; C. 30%; D. 35%.

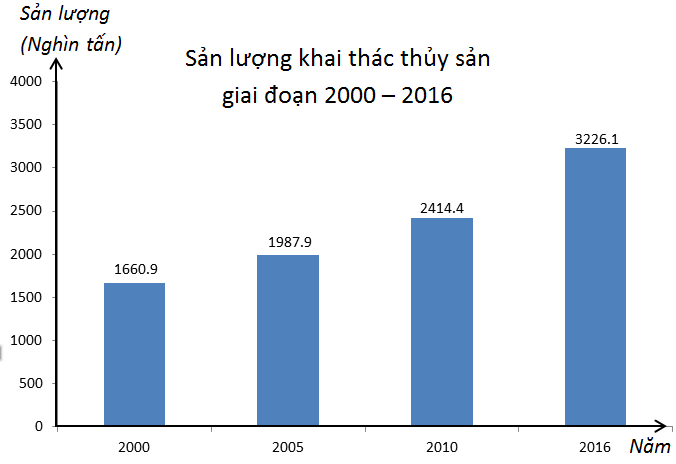
**Câu 3.** Trong các loại biểu đồ (biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ đoạn thẳng và biểu đồ hình quạt tròn), loại biểu đồ nào thích hợp để biểu diễn bảng số liệu thống kê bên dưới?

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A | | | | | |
| Loại | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt | Tổng |
| Tỉ lệ |  |  |  |  |  |

A. Biểu đồ tranh. B. Biểu đồ cột.

C. Biểu đồ hình quạt tròn. D. Biểu đồ đoạn thẳng.

**Câu 4.** Biểu đồ cột hình 3 biểu diễn sản lượng khai thác thủy sản nước ta giai đoạn 2000- 2016.



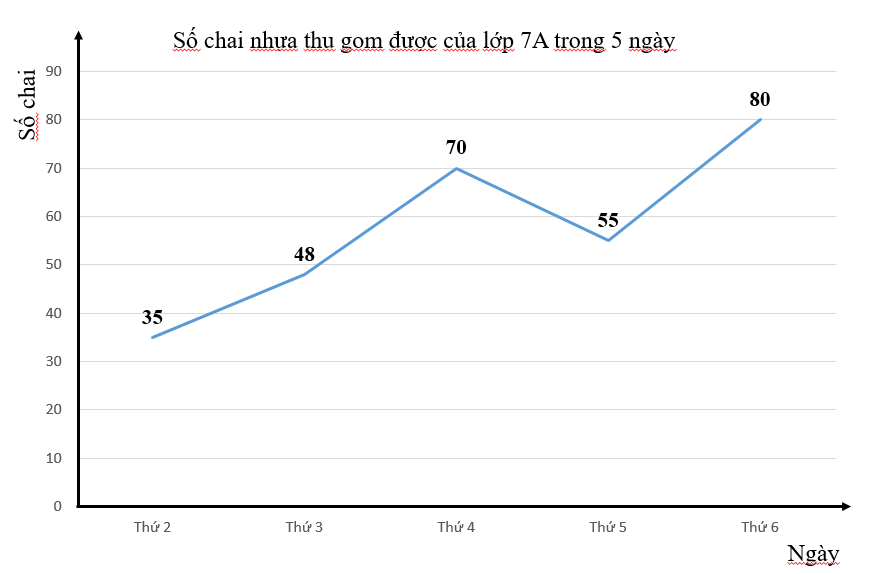
*Hình 3*

Quan sát biểu đồ trên, em hãy cho biết sản lượng khai thác thủy sản giai đoạn 2000 – 2016 cao nhất ở năm nào?

A. Năm 2000; B. Năm 2016;

C. Năm 2010; D. Năm 2005.

**Câu 5.** Quan sát biểu đồ *Hình 4* và cho biết ngày nào lớp 7A thu gom được nhiều chai nhựa nhất?



*Hình 4*

A. Thứ . B. Thứ . C. Thứ . D. Thứ .

**Câu 6.** Gieo ngẫu nhiên một con xúc xắc 6 mặt cân đối một lần. Tập hợp E gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc.

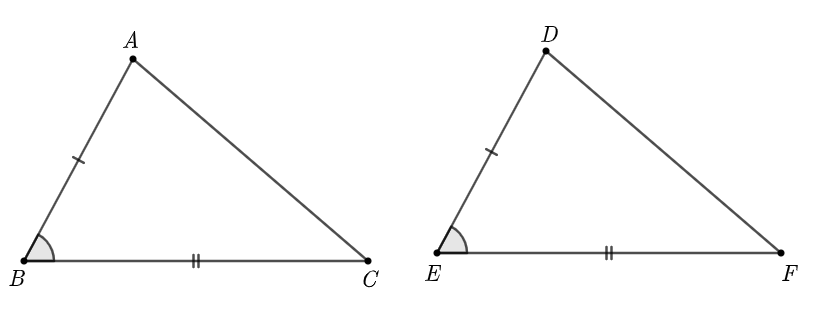
A. E={ chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}

B. E={ chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}.

C. E={ chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}.

D. E={ chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm; 7 chấm}.

**Câu 7.** Quan sát *hình 5* và cho biết theo trường hợp nào?



*Hình 5*

A. Cạnh – cạnh – góc; B. Góc – cạnh – cạnh;

C. Cạnh – góc – cạnh; D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 8.** Cho . Các cặp cạnh tương ứng bằng nhau của hai tam giác là

A. AB = MP; AC = MN; BC = NP.  
B. AB = MN; AC = MN; BC = MN.  
C. AB = MN; AC = MP; BC = NP.  
D. AC = MN; AC = MP; BC = NP.

**Câu 9.** Trong các đường kẻ từ  đến đường thẳng  ở *Hình 6*, các đường xiên là

OPL20U25GSXzBJYl68kk8uQGfFKzs7yb1M4KJWUiLk6ZEvGF+qCIPSnY57AbBFCvTW$22.2022.69$69+K4lPs7H94VUqPe2XwIsfPRnrXQE//QTEXxb8/8N4CNc6FpgZahzpTjFhMzSA7T/nHJa11DE8Ng2TP3iAmRczFlmslSuUNOgUeb6yRvs0= A. .

B. .

C. .

D. .

**Câu 10.** Bộ 3 độ dài nào là độ dài 3 cạnh của một tam giác?

****A. 3cm ; 5cm ; 7cm. B. 4cm ; 6cm ; 10cm. *Hình 6*  
C. 2cm ; 5cm ; 8cm.

D. 3cm ; 1cm ; 5cm.

**Câu 11.** Cho *Hình 7.* Tam giác bằng với tam giác ABC là

1. ∆ABC = ∆ CDA
2. ∆ABC = ∆ CAD
3. ∆ABC = ∆ ADC
4. ∆ABC = ∆ ACD

*Hình 7*

**Câu 12**. Cho tam giác và tam giác có , . Cần thêm một điều kiện gì để ∆ = ∆ bằng nhau theo trường hợp góc – cạnh – góc?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. . | B. . | C. . | D. . |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm).**

**Câu 13. (1 điểm)**

Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

a) Viết tập hợp A gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc.

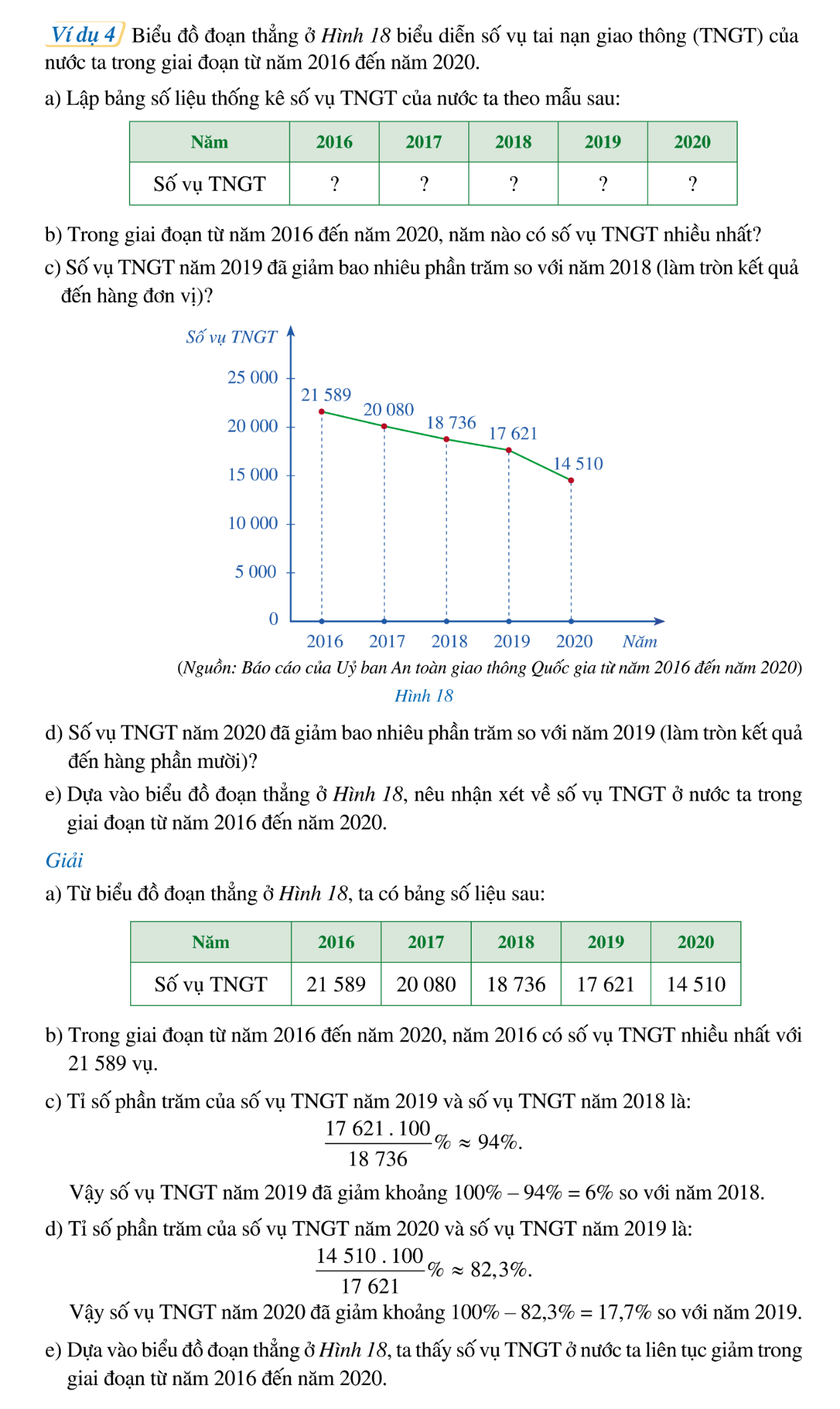
b) Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chẵn”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố trên.

**Câu 14. (0,5 điểm)** Tìm dữ liệu không hợp lý trong bảng thống kê sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Số học sinh tham gia thi đấu thể thao** |
| 7A1 |  |  |
| 7A2 |  |  |
| 7A3 |  |  |
| 7A4 |  |  |
| 7A5 |  |  |
| **Tổng** |  |  |

**Câu 15. (2,5 điểm)**

Biểu đồ đoạn thẳng *(Hình 8)* biểu diễn số vụ tai nạn giao thông (TNGT) của nước ta trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

**

*Hình 8*

a) Lập bảng số liệu thống kê số vụ TNGT của nước ta theo mẫu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** |
| Số vụ TNGT |  |  |  |  |  |

b) Số vụ TNGT năm 2020 đã giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

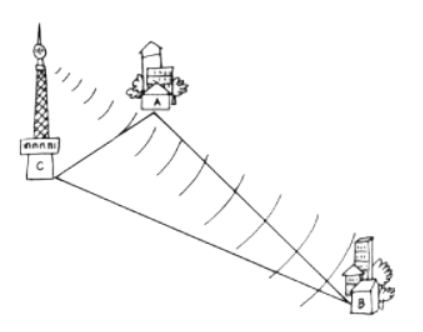
c) Dựa vào biểu đồ đoạn thẳng ở hình trên nêu nhận xét về số vụ TNGT ở nước ta trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020?

**Câu 16. ( 2 điểm)** Cho góc xOy khác góc bẹt; Ot là tia phân giác của góc đó. Qua điểm H thuộc tia Ot, kẻ đường thẳng vuông góc với tia Ot, cắt tia Ox và Oy theo thứ tự ở A và B.

a) Chứng minh rằng OA = OB

b) Lấy điểm C thuộc tia Ot. Chứng minh rằng CA = CB và 

**Câu 14. (1 điểm)** Ba thành phố A, B, C là ba đỉnh của một tam giác (*Hình 9*)



*Hình 9*

Biết rằng AC = 30km, AB = 90km . Nếu đặt ở C máy phát sóng truyền thanh có bán kính hoạt động bằng 120 km thì thành phố B có nhận được tín hiệu không? Vì sao?

………..Hết………..

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ SƠN LA  **TRƯỜNG THCS HUA LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn: Toán – Lớp 7**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm).** *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.*

**MÃ ĐỀ 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | D | D | B | C | A | C | A | C | C | B | B | D |

**MÃ ĐỀ 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | D | A | C | B | C | C | C | C | C | A | C | A |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **13**  **(1 điểm)** | a) Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc là:  A = {mặt 1 chấm; mặt 2 chấm; mặt 3 chấm; mặt 4 chấm; mặt 5 chấm; mặt 6 chấm}. | 0,5 |
| b) Trong các số 1; 2; 3; 4; 5; 6 có các số chẵn là 2; 4; 6.  Do đó có 3 kết quả thuận lợi cho biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chẵn” là 2; 4; 6. | 0,5 |
| **14**  **(0,5 điểm)** | Số học sinh tham gia thi đấu của lớp 7A2 đã bị ghi nhầm vì số học sinh thi đấu thể thao lại lớn hơn sĩ số của lớp. | 0,5 |
| **15**  **(2,5 điểm)** | 1. Bảng số liệu thống kê số vụ TNGT của nước ta trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020:  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Năm | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | | Số vụ (TNGT) | 21 589 | 20 080 | 18 736 | 17 621 | 1. 510 | | 1 |
| 1. Tỉ số phần trăm của số vụ TNGT năm 2020 và số vụ TNGT năm 2019 là:   Vậy số vụ TNGT năm 2020 đã giảm khoảng:  100% - 82,3% = 17,7% so với năm 2019 | 0,5    0,5 |
| 1. c) Dựa vào biểu đồ đoạn thẳng ở (*Hình 8)* ta thấy số vụ TNGT ở nước ta liên tục giảm trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 | 0,5 |
| **16**  **(2 điểm)** | Giải bài 35 trang 123 Toán 7 Tập 1 | Giải bài tập Toán 7 |  |
| **Chứng minh**   1. ΔAOH và ΔBOH có:   (vì Ot là tia phân giác góc xOy)        OH cạnh chung    ⇒ ΔAOH = ΔBOH (g.c.g)  ⇒ OA = OB (hai cạnh tương ứng) | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 1. ΔAOC và ΔBOC có:         OA = OB (cmt)  (vì Ot là tia phân giác góc xOy)        OC cạnh chung  ⇒ ΔAOC = ΔBOC (c.g.c)  ⇒ CA = CB (hai cạnh tương ứng)  ⇒( hai góc tương ứng) | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **17**  **(1 điểm)** | Trong ∆ABC có: BC < AC +  AB (Bất đẳng thức tam giác)  Hay BC < 30 + 90           BC < 120  Do đó nếu đặt tại C máy phát sóng truyền thanh có bán kính hoạt động bằng 120km thì thành phố B nhận được tín hiệu. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |

*Ghi chú: HS giải theo cách khác đúng, GV vẫn chấm điểm tối đa.*

*Hua La, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt của tổ chuyên môn**  **Tổ trưởng**  **Nguyễn Thị Huyền Thương** | **Duyệt của Ban giám hiệu**  **Phó hiệu trưởng**  **Quàng Thị Cươi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS HUA LA**  Họ và tên:………………………  Lớp: 7..… | **BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**  **Năm học: 2023-2024**  **Môn: Toán học – Lớp 7**  **Thời gian: 90 phút** *(không kể thời gian giao đề)*  *Ngày kiểm tra:…. /…./2024*   |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 1** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét, đánh giá của giáo viên** |
|  |  |

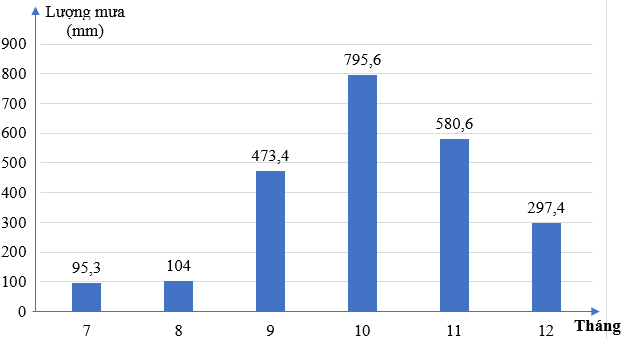
*(Học sinh làm bài trực tiếp vào đề kiểm tra này)*

**ĐỀ BÀI**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)**

**Câu 1.** Biểu đồ *hình 1* dưới đây biểu diễn lượng mưa tại trạm khí tượng Sơn La trong sáu tháng cuối năm dương lịch.



*Hình 1*

Biểu đồ ở *hình 1* là dạng

A. biểu đồ đoạn thẳng. B. biểu đồ hình quạt tròn.

C. biểu đồ cột kép. D. biểu đồ cột.

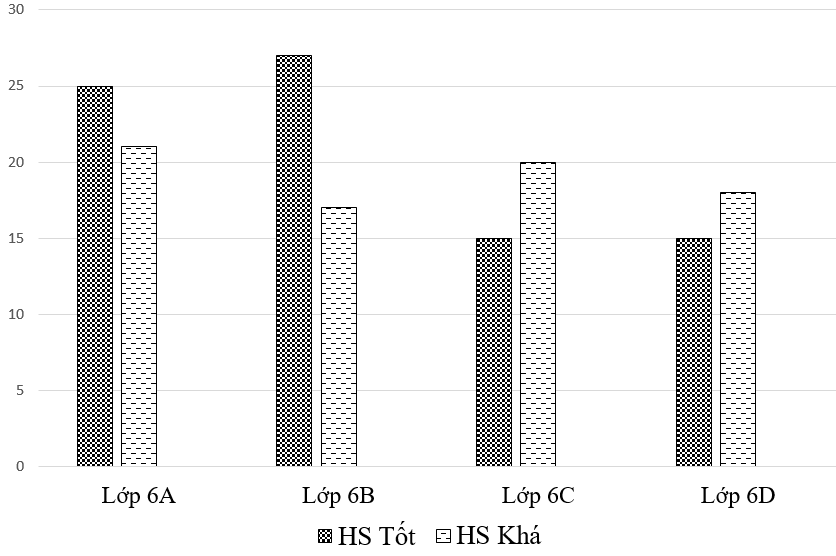
**Câu 2.** Trong các loại biểu đồ (biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ đoạn thẳng và biểu đồ hình quạt tròn), loại biểu đồ nào thích hợp để biểu diễn bảng số liệu thống kê bên dưới?

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A | | | | | |
| Loại | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt | Tổng |
| Tỉ lệ |  |  |  |  |  |

A. Biểu đồ tranh. B. Biểu đồ cột.

C. Biểu đồ đoạn thẳng. D. Biểu đồ hình quạt tròn.

**Câu 3.** Biểu đồ cột kép ở *hình 2* biểu diễn kết quả xếp loại học sinh tốt và học sinh khá cuối năm học của lớp 6A, 6B, 6C, 6D trong một trường THCS.



*Hình 2*

Quan sát biểu đồ trên, em hãy cho biết lớp nào có số học sinh tốt nhiều nhất?

A. Lớp 6A. B. Lớp 6B. C. Lớp 6C. D. Lớp 6D.

**Câu 4.** Gieo ngẫu nhiên một con xúc xắc 6 mặt đồng chất, cân đối một lần.Tập hợp  gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc.

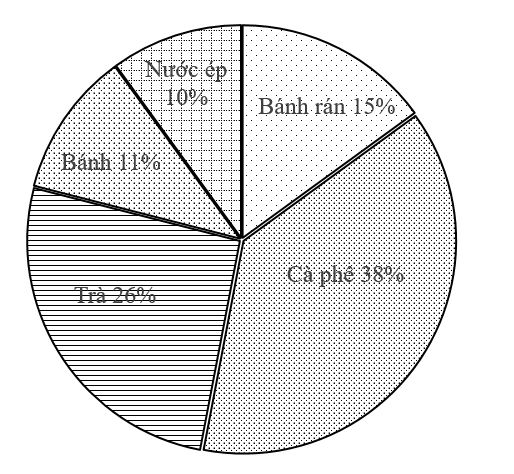
A. { chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}

B. { chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}.

C. { chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}.

D. { chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm; 7 chấm}.

**Câu 5.** Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) chọn loại thực phẩm yêu thích trong 5 loại: Bánh rán, Nước ép, Bánh, Trà, Cà phê của học sinh khối 7 ở trường THCS Hua La. Mỗi học sinh chỉ được chọn một loại thực phẩm khi được hỏi ý kiến như *hình 3*.

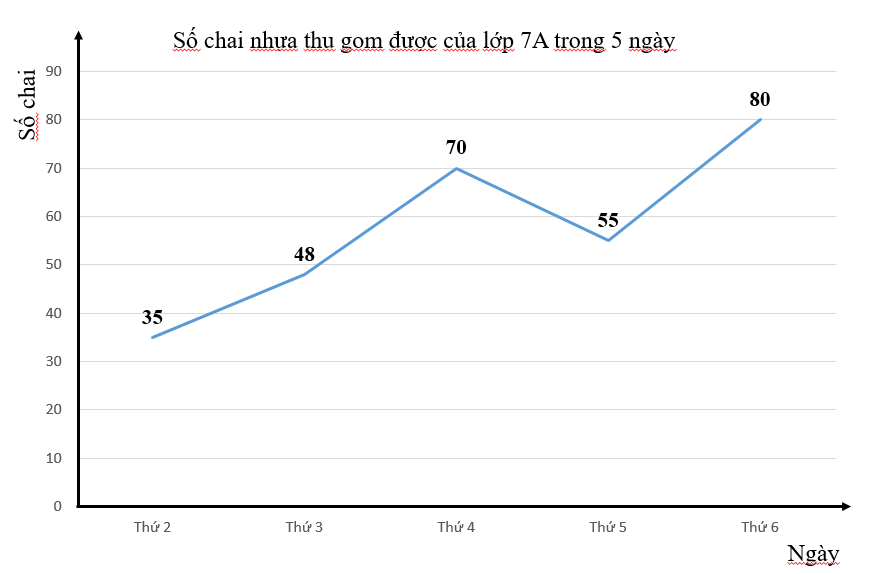


*Hình 3*

Hỏi tổng số học sinh chọn món Trà và Bánh rán chiếm bao nhiêu phần trăm?

A. 41%; B. 36%; C. 64%; D. 37%.

**Câu 6.** Quan sát biểu đồ *Hình 4* và cho biết ngày nào lớp 7A thu gom được nhiều chai nhựa nhất?



*Hình 4*

A. Thứ . B. Thứ . C. Thứ . D. Thứ .

**Câu 7.** Bộ 3 độ dài nào là độ dài 3 cạnh của một tam giác?

A. 3cm ; 5cm ; 7cm. B. 4cm ; 6cm ; 10cm.  
C. 2cm ; 5cm ; 8cm. D. 3cm ; 1cm ; 5cm.

**Câu 8.** Cho . Khẳng định nào dưới đây **sai**?

A.; B. ;

C. ; D. .

**Câu 9.** Quan sát *hình 5* và cho biết theo trường hợp nào?



*Hình 5*

A. Cạnh huyền – góc nhọn B. Góc- cạnh - góc.

C. Cạnh - cạnh – cạnh. D. Cạnh – góc – cạnh.

**Câu 10.** Cho  và  có . Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

A. . B. .

C. . D. .

**Câu 11.** Nếu hai cạnh góc vuông của tam giác vuông này lần lượt bằng hai cạnh góc vuông của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau theo trường hợp nào?

A. Cạnh góc vuông – góc nhọn . B. Hai cạnh góc vuông

C. Cạnh huyền - góc nhọn. D. Cạnh huyền - cạnh góc vuông.

**Câu 12.** Trong các đường kẻ từ  đến đường thẳng  ở *Hình 6*, các đường xiên là

OPL20U25GSXzBJYl68kk8uQGfFKzs7yb1M4KJWUiLk6ZEvGF+qCIPSnY57AbBFCvTW$22.2022.69$69+K4lPs7H94VUqPe2XwIsfPRnrXQE//QTEXxb8/8N4CNc6FpgZahzpTjFhMzSA7T/nHJa11DE8Ng2TP3iAmRczFlmslSuUNOgUeb6yRvs0= A. .

B. .

C. .

D. .

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm).**

**Câu 13. (1 điểm)**

Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. *Hình 6*

a) Viết tập hợp A gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc.

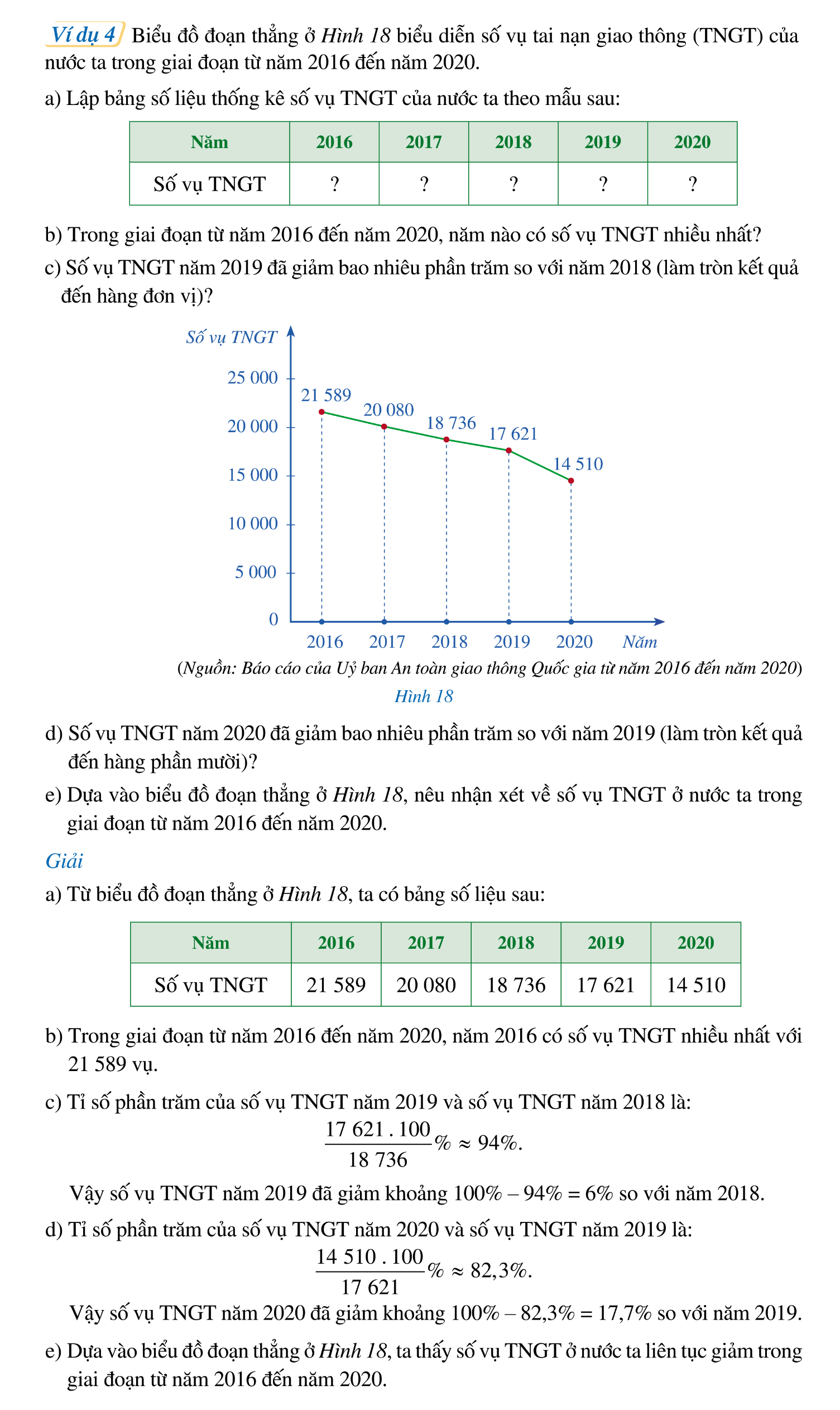
b) Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chẵn”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố trên.

**Câu 14. (0,5 điểm)** Tìm dữ liệu không hợp lý trong bảng thống kê sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Số học sinh tham gia thi đấu thể thao** |
| 7A1 |  |  |
| 7A2 |  |  |
| 7A3 |  |  |
| 7A4 |  |  |
| 7A5 |  |  |
| **Tổng** |  |  |

**Câu 15. (2,5 điểm)**

Biểu đồ đoạn thẳng *(Hình 8)* biểu diễn số vụ tai nạn giao thông (TNGT) của nước ta trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

**

*Hình 8*

a) Lập bảng số liệu thống kê số vụ TNGT của nước ta theo mẫu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** |
| Số vụ TNGT |  |  |  |  |  |

b) Số vụ TNGT năm 2020 đã giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

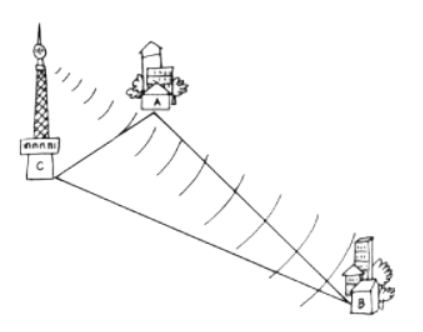
c) Dựa vào biểu đồ đoạn thẳng ở hình trên nêu nhận xét về số vụ TNGT ở nước ta trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020?

**Câu 16. ( 2 điểm)** Cho góc xOy khác góc bẹt; Ot là tia phân giác của góc đó. Qua điểm H thuộc tia Ot, kẻ đường thẳng vuông góc với tia Ot, cắt tia Ox và Oy theo thứ tự ở A và B.

a) Chứng minh rằng OA = OB

b) Lấy điểm C thuộc tia Ot. Chứng minh rằng CA = CB và 

**Câu 14. (1 điểm)** Ba thành phố A, B, C là ba đỉnh của một tam giác (*Hình 9*)



*Hình 9*

Biết rằng AC = 30km, AB = 90km . Nếu đặt ở C máy phát sóng truyền thanh có bán kính hoạt động bằng 120 km thì thành phố B có nhận được tín hiệu không? Vì sao?

**BÀI LÀM**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
| **TRƯỜNG THCS HUA LA**  Họ và tên:………………………  Lớp: 7..… | **BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**  **Năm học: 2023-2024**  **Môn: Toán học – Lớp 7**  **Thời gian: 90 phút** *(không kể thời gian giao đề)*  *Ngày kiểm tra:…. /…./2024*   |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 2** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét, đánh giá của giáo viên** |
|  |  |

*(Học sinh làm bài trực tiếp vào đề kiểm tra này)*

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1.** Cho biểu đồ *hình 1* sau:

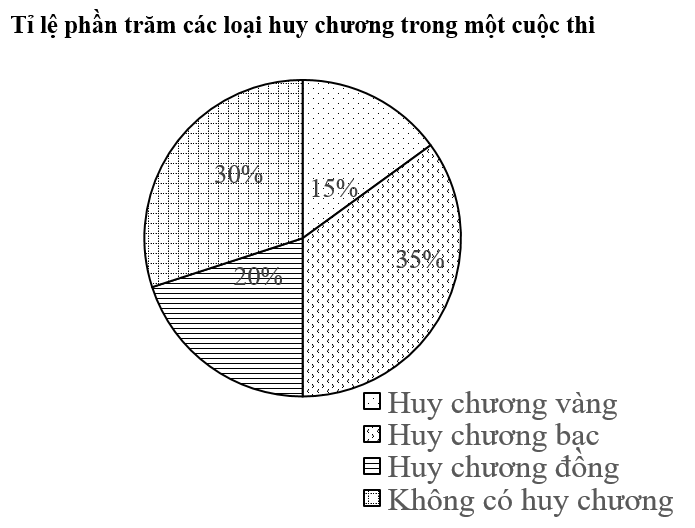
*Hình 1*

Biểu đồ ở *hình 1* là dạng

A. biểu đồ cột; B. biểu đồ đường thẳng;

C. biểu đồ quạt tròn; D. biểu đồ đoạn thẳng.

**Câu 2.** Cho biểu đồ hình quạt tròn *hình 2*.



*Hình 2*

Tỉ lệ phần trăm số huy chương vàng trong cuộc thi là bao nhiêu?

A. 15%; B. 20%; C. 30%; D. 35%.

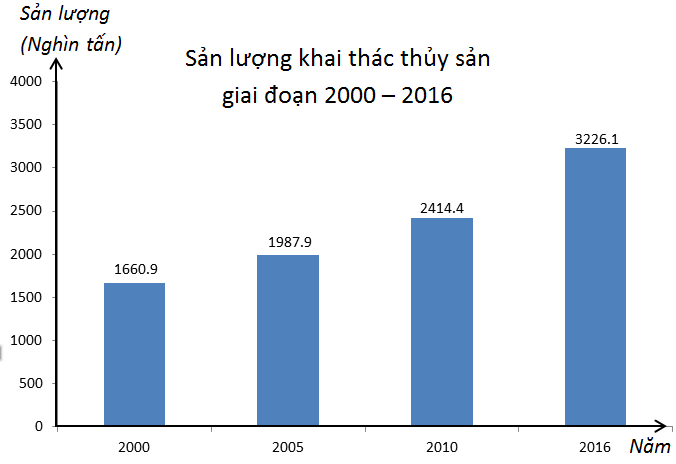
**Câu 3.** Trong các loại biểu đồ (biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ đoạn thẳng và biểu đồ hình quạt tròn), loại biểu đồ nào thích hợp để biểu diễn bảng số liệu thống kê bên dưới?

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A | | | | | |
| Loại | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt | Tổng |
| Tỉ lệ |  |  |  |  |  |

A. Biểu đồ tranh. B. Biểu đồ cột.

C. Biểu đồ hình quạt tròn. D. Biểu đồ đoạn thẳng.

**Câu 4.** Biểu đồ cột *hình 3* biểu diễn sản lượng khai thác thủy sản nước ta giai đoạn 2000- 2016.



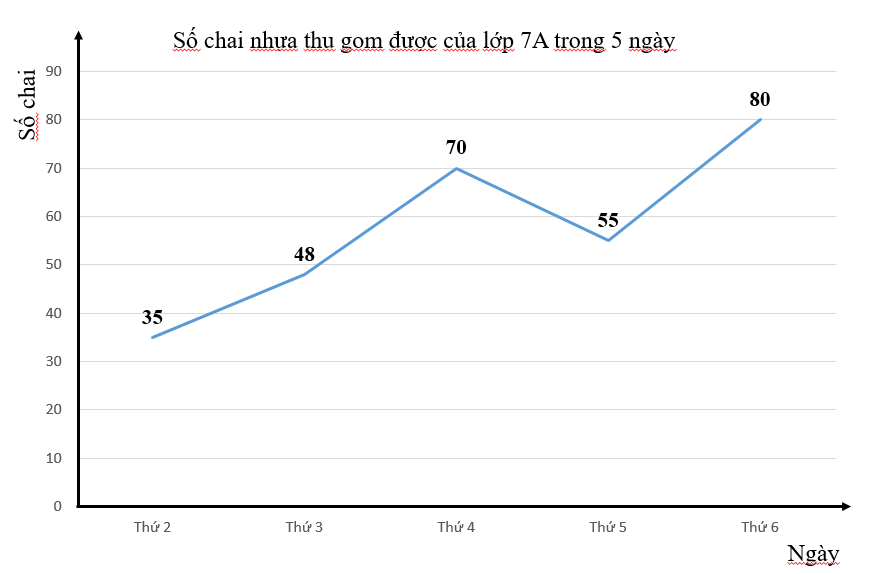
*Hình 3*

Quan sát biểu đồ trên, em hãy cho biết sản lượng khai thác thủy sản giai đoạn 2000 – 2016 cao nhất ở năm nào?

A. Năm 2000; B. Năm 2016;

C. Năm 2010; D. Năm 2005.

**Câu 5.** Quan sát biểu đồ *Hình 4* và cho biết ngày nào lớp 7A thu gom được nhiều chai nhựa nhất?



*Hình 4*

A. Thứ . B. Thứ . C. Thứ . D. Thứ .

**Câu 6.** Gieo ngẫu nhiên một con xúc xắc 6 mặt cân đối một lần. Tập hợp E gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc.

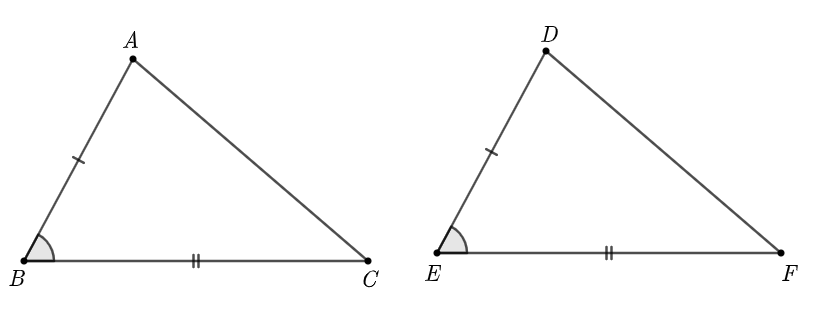
A. E={ chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}

B. E={ chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}.

C. E={ chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm}.

D. E={ chấm;  chấm;  chấm;  chấm;  chấm; 7 chấm}.

**Câu 7.** Quan sát *hình 5* và cho biết theo trường hợp nào?



*Hình 5*

A. Cạnh – cạnh – góc; B. Góc – cạnh – cạnh;

C. Cạnh – góc – cạnh; D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 8.** Cho . Các cặp cạnh tương ứng bằng nhau của hai tam giác là

A. AB = MP; AC = MN; BC = NP.  
B. AB = MN; AC = MN; BC = MN.  
C. AB = MN; AC = MP; BC = NP.  
D. AC = MN; AC = MP; BC = NP.

**Câu 9.** Trong các đường kẻ từ  đến đường thẳng  ở *Hình 6*, các đường xiên là

OPL20U25GSXzBJYl68kk8uQGfFKzs7yb1M4KJWUiLk6ZEvGF+qCIPSnY57AbBFCvTW$22.2022.69$69+K4lPs7H94VUqPe2XwIsfPRnrXQE//QTEXxb8/8N4CNc6FpgZahzpTjFhMzSA7T/nHJa11DE8Ng2TP3iAmRczFlmslSuUNOgUeb6yRvs0= A. .

B. .

C. .

D. .

**Câu 10.** Bộ 3 độ dài nào là độ dài 3 cạnh của một tam giác?

****A. 3cm ; 5cm ; 7cm. B. 4cm ; 6cm ; 10cm. *Hình 6*  
C. 2cm ; 5cm ; 8cm.

D. 3cm ; 1cm ; 5cm.

**Câu 11.** Cho *Hình 7.* Tam giác bằng với tam giác ABC là

1. ∆ABC = ∆ CDA
2. ∆ABC = ∆ CAD
3. ∆ABC = ∆ ADC
4. ∆ABC = ∆ ACD

*Hình 7*

**Câu 12**. Cho tam giác và tam giác có , . Cần thêm một điều kiện gì để ∆ = ∆ bằng nhau theo trường hợp góc – cạnh – góc?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. . | B. . | C. . | D. . |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm).**

**Câu 13. (1 điểm)**

Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

a) Viết tập hợp A gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc.

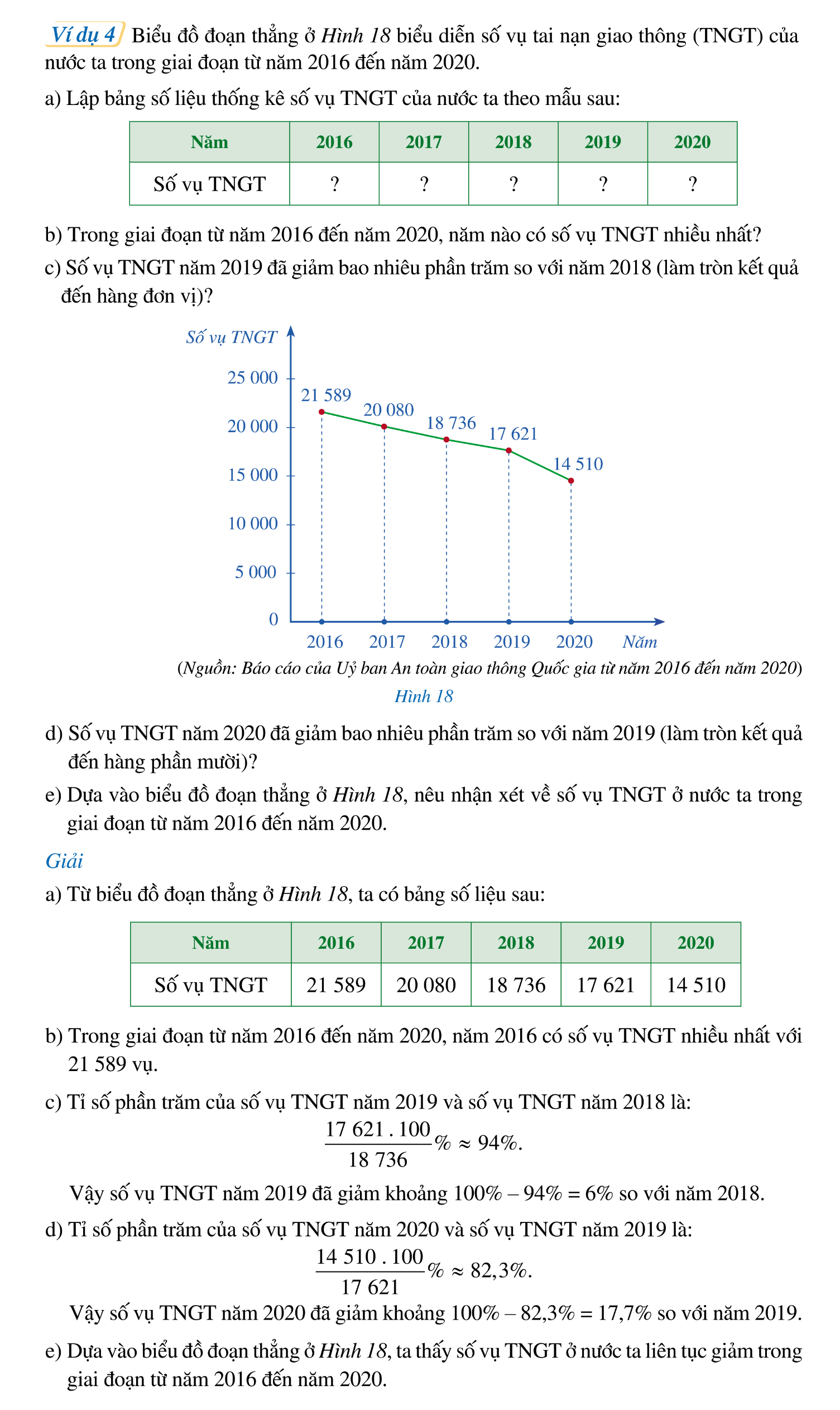
b) Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chẵn”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố trên.

**Câu 14. (0,5 điểm)** Tìm dữ liệu không hợp lý trong bảng thống kê sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Số học sinh tham gia thi đấu thể thao** |
| 7A1 |  |  |
| 7A2 |  |  |
| 7A3 |  |  |
| 7A4 |  |  |
| 7A5 |  |  |
| **Tổng** |  |  |

**Câu 15. (2,5 điểm)**

Biểu đồ đoạn thẳng *(Hình 8)* biểu diễn số vụ tai nạn giao thông (TNGT) của nước ta trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

**

*Hình 8*

a) Lập bảng số liệu thống kê số vụ TNGT của nước ta theo mẫu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** |
| Số vụ TNGT |  |  |  |  |  |

b) Số vụ TNGT năm 2020 đã giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

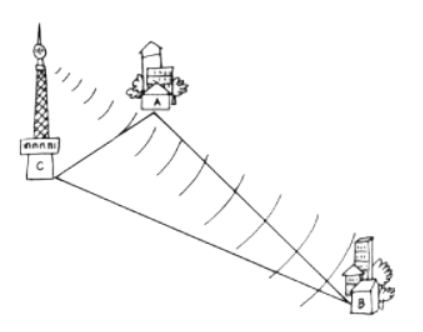
c) Dựa vào biểu đồ đoạn thẳng ở hình trên nêu nhận xét về số vụ TNGT ở nước ta trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020?

**Câu 16. ( 2 điểm)** Cho góc xOy khác góc bẹt; Ot là tia phân giác của góc đó. Qua điểm H thuộc tia Ot, kẻ đường thẳng vuông góc với tia Ot, cắt tia Ox và Oy theo thứ tự ở A và B.

a) Chứng minh rằng OA = OB

b) Lấy điểm C thuộc tia Ot. Chứng minh rằng CA = CB và 

**Câu 14. (1 điểm)** Ba thành phố A, B, C là ba đỉnh của một tam giác (*Hình 9*)



*Hình 9*

Biết rằng AC = 30km, AB = 90km . Nếu đặt ở C máy phát sóng truyền thanh có bán kính hoạt động bằng 120 km thì thành phố B có nhận được tín hiệu không? Vì sao?

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |